

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG HÀN BẬC 4 (TƯƠNG ĐƯƠNG TOPIK 4)
ĐỢT THỨ 08 NĂM 2025
(Địa chỉ: cơ sở 624 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh)

Môn kiểm tra: Tiếng Hàn bậc 4 (Tương đương Topik 4)
Phòng kiểm tra: H4.PT01
Giờ kiểm tra: Sáng 08:00 - 11:00 (Nghe - Đọc hiểu - Viết)

Ngày kiểm tra: 30/11/2025
Ký tên:.....
Ký tên:.....

CBCKTr1:
CBCKTr2:

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
1	VHU.THB4.08.001	181A150156	Huỳnh Lan	Anh	14/05/2000	Lâm Đồng		
2	VHU.THB4.08.002	211A150169	Ngô Thị Ngọc	Ánh	31/07/2003	Quảng Ngãi		
3	VHU.THB4.08.003	181A150117	Phạm Đăng	Cường	18/12/2000	Tây Ninh		
4	VHU.THB4.08.004	201A150056	Trịnh Thị Ngọc	Đào	18/09/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
5	VHU.THB4.08.005	161A150371	Ngô Thị Xuân	Diễm	10/05/1998	Khánh Hoà		
6	VHU.THB4.08.006	181A150100	Đặng Thị Quỳnh	Giang	03/04/2000	Thành phố Hồ Chí Minh		
7	VHU.THB4.08.007	201A150038	Trần Thị Kim Xuân	Hoa	26/04/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
8	VHU.THB4.08.008	211A150043	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	11/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
9	VHU.THB4.08.009	181A150035	Bùi Trúc	Lâm	14/12/2000	Đồng Tháp		
10	VHU.THB4.08.010	181A150198	Nguyễn Quỳnh	My	19/09/2000	Thành phố Hồ Chí Minh		
11	VHU.THB4.08.011	201A150214	Tạ Mai Tuyết	Ngân	21/08/2002	Thành phố Hồ Chí Minh		
12	VHU.THB4.08.012	201A150019	Trần Thị Tú	Ngân	01/01/2001	Cà Mau		
13	VHU.THB4.08.013	181A150168	Ngô Thị Tinh	Ngọc	30/07/2000	Thành phố Cần Thơ		
14	VHU.THB4.08.014	211A150095	Nguyễn Trọng	Nguyên	29/10/2002	Tây Ninh		
15	VHU.THB4.08.015	211A150045	Vũ Văn	Nguyên	23/09/2003	Lâm Đồng		
16	VHU.THB4.08.016	201A150172	Trương Kim Minh	Nguyệt	18/12/2002	Đắk Lắk		
17	VHU.THB4.08.017	191A150142	Nguyễn Thị Diễm	Sương	03/08/1996	Vĩnh Long		
18	VHU.THB4.08.018	201A150072	Trần Ngọc Kim	Thắm	01/06/2002	Tây Ninh		
19	VHU.THB4.08.019	20A150090	Võ Thị Anh	Thi	20/05/2002	Tây Ninh		
20	VHU.THB4.08.020	191A150173	Võ Trần Nhã	Thơ	09/09/2001	Đồng Tháp		
21	VHU.THB4.08.021	211A150250	Hoàng Thị Thương	Thu	07/04/2003	Lâm Đồng		
22	VHU.THB4.08.022	211A150213	Trần Huỳnh Minh	Thư	21/12/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
23	VHU.THB4.08.023	211A150291	Huỳnh Bảo	Thư	29/01/2003	Thành phố Hồ Chí Minh		
24	VHU.THB4.08.024	201A150192	Nguyễn Hồng	Trang	19/04/2002	Đồng Nai		

STT	Số báo danh	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chữ ký thí sinh	Ghi chú
25	VHU.THB4.08.025	181A150276	Phạm Thị Thùy	Trang	14/12/2000	Gia Lai		
26	VHU.THB4.08.026	201A150194	Dương Nguyễn Khánh	Tuyền	12/02/2002	Quảng Ngãi		
27	VHU.THB4.08.027	201A150170	Mai Lê Bảo	Yến	26/08/2002	Đồng Tháp		

Tổng số thí sinh theo danh sách:.....
Số thí sinh dự kiểm tra:.....
Số thí sinh vắng kiểm tra:.....

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Tuyết